

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Bảo và bà Lê Thị Thúy Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QDXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi ngày mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Phú Liêu, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

Bị đơn: ông Lê Đình T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Phú Mỹ Kiên, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Các bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2022 và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Thùy thì nội dung vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với ông Lê Đình T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14/01/2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng vào làm ăn và sinh sống với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi kết hôn cho đến năm 2019 thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Nhưng kể từ 2020 cho đến nay, do tác động của dịch covid 19 nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và làm ăn của hai người khác nhau nên dẫn đến, gây gỗ cãi vã, xung đột lẫn nhau. Do vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gỗ nhau, cuộc sống gia đình không được hạnh phúc nên cuối năm 2021, ông Lê Đình T bỏ về quê sống với mẹ của ông tại thôn Phú Mỹ Kiên, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, còn

bà T thì đưa con về sống với bố, mẹ của bà T tại thôn Phú Liêu, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì được hai bên gia đình nội, ngoại và bạn bè khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng vẫn sống ly thân với nhau. Với lý do nói trên, bà T làm đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông T càng sớm càng tốt để mỗi bên tự lo cuộc sống của nhau.

Về con chung: bà T và ông T có một người con chung là cháu Lê Đức Gia H sinh ngày 24/6/2017 hiện tại cháu H đang ở với bà T tại thôn Phú Liêu, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn bà Thùy có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Sau khi hòa giải thì ngày 10 tháng 5 năm 2022, bà Thùy đã nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định của pháp luật với lý do bà thường xuyên đi làm ăn xa nên không đến tham gia tố tụng được.

Đối với bị đơn: sau khi ông Lê Đình T nhận được Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong về nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 06/6/2022, ông T mới có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án với nội dung như sau: ông T và bà T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14/01/2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống và làm ăn với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến cuối năm 2021, do hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông T bỏ về quê sống với mẹ của ông tại thôn Phú Mỹ Kiên, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, còn cô T về nhà bố mẹ cô T sinh sống từ đó cho đến nay. Do muốn xây dựng hạnh phúc gia đình nên ông T đã nhiều lần chủ động làm hòa với bà Thùy nhưng bà T không đồng ý, nay bà T làm đơn xin ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

Về con chung: ông T và bà T có một người con chung là cháu Lê Đức Gia H, sinh ngày 24/6/2017, hiện tại cháu H đang ở với bà T. Khi ly hôn ông T đồng ý giao cháu H cho bà T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng như yêu cầu của bà T, ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Cũng trong văn bản trình bày ý kiến ngày 06/6/2022, ông T đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông vì thường xuyên đi làm ăn nên không có thời gian để lên Tòa án để giải quyết. Mọi vấn đề giải quyết trong vụ án ông T đã trình bày trong bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, những

người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà T được ly hôn với ông T; về con chung: áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Lê Đức Gia H, sinh ngày 24/6/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn ông Lê Đình T theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 10 tháng 3 năm 2022, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, nguyên đơn. Sau khi tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông T nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến cho Tòa án. Ngày 04/4/2022, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/4/2022 và tổng đạt hợp lệ cho ông T. Ngày 13/4/2022, Tòa án tổ chức phiên họp, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Đình T vắng mặt nên Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và không hòa giải được có sự chứng kiến của bà Thùy. Ngày 29/4/2022, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2) vào ngày 06/5/2022. Ngày 06/5/2022, Tòa án tổ chức phiên họp lần 2 nhưng ông Lê Đình T vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có sự chứng kiến của bà T. Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Tòa án ra thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho ông T. Ngày 06/6/2022, bị đơn ông T có ý kiến trình bày về việc bà T khởi kiện xin ly hôn ông T, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông T. Do các bên đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt nên ngày 03/6/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử thì vụ án được xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2022. Tuy nhiên, ngày 23/6/2022, các Hội thẩm tham gia xét xử phải tham gia tập huấn nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tỉnh triệu tập nên ngày 20/6/2022, Tòa án ra Thông báo về việc thay đổi ngày mở phiên tòa và ấn định đến ngày 29/6/2022 xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay do các bên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Đình T yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu

Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống và làm ăn với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Theo đơn trình bày của cả hai đương sự thì nguyên nhân ly hôn là vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của hai người khác nhau nên dẫn đến mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, bà T muốn ly hôn ông T để mỗi người tự lo cuộc sống của nhau. Tại bản trình bày ý kiến ngày 06/6/2022 của ông T thì ông T cũng đồng ý về nguyên nhân mâu thuẫn như bà T trình bày và ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Do không tiến hành hòa giải được nên ngày 26/5/2022, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà T tại nhà bố, mẹ ông Lê Đình T có sự tham gia của cán bộ tư pháp xã Triệu Giang. Qua xác minh, mẹ ông Lê Đình T cho biết: cuộc sống vợ chồng ông T, bà T có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do dịch bệnh Covid 19 ông T làm không có tiền nên bà T đối xử lạnh nhạt với ông T và hiện tại vợ chồng ông T và bà T đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2022 đến nay.

Qua xem xét đơn ly hôn của bà T, ý kiến trình bày của ông T và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà T tại nhà bố, mẹ ông Lê Đình T, Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà T được ly hôn ông T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Đình T có một con chung là cháu Lê Đức Gia H, sinh ngày 24/6/2017. Về việc nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Trong đơn khởi kiện và Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của bà T thì bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tại bản trình bày ý kiến của ông T ngày 06/6/2022, ông T có ý kiến, nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T đồng ý giao con cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại cháu Lê Đức Gia H đang được bà T nuôi dưỡng nên cần giao cháu H cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Thanh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh T nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

- Về tình cảm: xử cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Lê Đình T.

- Về con chung: xử giao cháu Lê Đức Gia H sinh ngày 24/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông Lê Đình T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000099 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải